

Số: 413 /VEAM-VPHĐQT
No: 413 /VEAM-VPHĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026
Hanoi, June 12, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
*INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- **Tên công ty:** TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

Company's name: VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL MACHINERY CORPORATION (VEAM)

- **Mã chứng khoán:** VEA

Stock code: VEA

- **Trụ sở chính:** Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội

Head office: Lot D, Zone D1, Tay Ho Ward, Ha Noi City.

Điện thoại /Tel: 024.62800802

Fax: 024.62800809

- **Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Phạm Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

Person responsible for disclose information: Mr. Pham Anh Tuan - Deputy General Director

Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội

Address: Lot D, Zone D1, Tay Ho Ward, Ha Noi City.

Điện thoại/Tel: 024.62800802

Fax: 024.62800809

- **Loại thông tin công bố:** 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Type of information disclosure:

24h 72h Upon request Extraordinary Periodic



- Nội dung thông tin công bố: Cập nhật điều chỉnh Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của VEAM

Content of the disclosure: Updated and adjusted documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (“2026 AGM”) of VEAM.

VEAM thông báo cập nhật điều chỉnh Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VEAM, cụ thể như sau:

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 kế hoạch năm 2026;
4. Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025;
6. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP.

VEAM would like to announce the updated and adjusted documents of the 2026 AGM of VEAM as follows:

1. *Meeting agenda - 2026 annual general meeting of shareholders;*
2. *Report on activities of the board of directors in 2025 and operational plan for 2026;*
3. *Report on production and business results in 2025 and plan for 2026;*
4. *Proposal on approval of the 2025 salary and remuneration fund finalization and the 2026 salary remuneration fund plan of the Board of Directors and Supervisory Board;*
5. *Proposal on the 2025 profit distribution plan;*
6. *Proposal on the amendment and supplementation of the Charter of Organization and Operation of Vietnam Engine an Agricultura Machinery Corporation.*

Tài liệu cập nhật điều chỉnh của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 của VEAM được đăng tải trên website của VEAM và sẽ được cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 tại đường dẫn dưới đây:

<http://veamcorp.com/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong-118.html>

Updated and adjusted documents of the 2026 AGM of VEAM are available for view VEAM’s website and may be subject to updates, including amendments and supplements (if yes), until the date of the 2026 AGM, at the following link:

<http://veamcorp.com/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong-118.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the above information is accurate and we accept full legal responsibility for the information disclosed herein./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- TGD (để b/c);
- CBTT;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

Recipients:

- As above;
- Board of Directors (for reporting);
- General Director (for reporting);
- Information Disclosure;
- Archive: AD, Office of the BOD.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person Authorized to Disclose Information

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Phạm Anh Tuấn
Pham Anh Tuan

Tài liệu kèm theo:

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 kế hoạch năm 2026;
4. Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025;
6. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP.

Attached documents:

1. Meeting agenda - 2026 annual general meeting of shareholders;
2. Report on activities of the board of directors in 2025 and operational plan for 2026;
3. Report on production and business results in 2025 and plan for 2026;
4. Proposal on approval of the 2025 salary and remuneration fund finalization and the 2026 salary remuneration fund plan of the Board of Directors and Supervisory Board;
5. Proposal on the 2025 profit distribution plan;
6. Proposal on the amendment and supplementation of the Charter of Organization and Operation of Vietnam Engine an Agricultura Machinery Corporation.



Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian: từ 08 giờ 00 ngày 15 tháng 6 năm 2026 (**thứ Hai**).

- Địa điểm: Hội trường 303, Tòa nhà VEAM, Lô D, Khu D1, Tây Hồ, Hà Nội.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	08h00÷08h30	- Đón tiếp khách mời và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu	Ban tổ chức Ban KT TCCĐ
2	08h30÷08h40	- Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	MC
3	08h40÷08h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2026	Trưởng Ban KT TCCĐ
4	08h45÷09h00	Thông qua các nội dung: - Thành phần Đoàn Chủ tịch. - Thành phần Ban Thư ký. - Thành phần Ban Kiểm phiếu. - Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2026. - Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.	Chủ tịch HĐQT
5	09h00÷09h10	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	Chủ tịch HĐQT
6	09h10÷09h30	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026.	Tổng Giám đốc
7	09h30÷09h40	Báo cáo của Ban kiểm soát.	Trưởng Ban kiểm soát
8	09h40÷09h50	Trình bày và Thông qua các Tờ trình:	
		1. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025	Thành viên Đoàn chủ tịch
		2. Thông qua 05 Tờ trình còn lại: - Tờ trình về việc thông qua các BCTC năm 2025; - Tờ trình về việc thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT và Ban kiểm soát; - Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu VEAM; - Tờ trình về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2026; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM	Thành viên Đoàn chủ tịch



TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
9	09h50÷10h05	Phát biểu của khách mời (dự kiến)	Khách mời
10	10h05÷10h20	Đại hội thảo luận	Đoàn Chủ tịch
11	10h20÷10h25	Bỏ phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội	Cổ đông
12	10h25÷10h40	Nghỉ giải lao	
13	10h40÷10h45	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết nội dung các Tờ trình và Báo cáo	Ban kiểm phiếu
14	10h45÷10h55	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
15	10h55÷11h00	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Khải Hoàn



Số: 409 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình chung năm 2025

1.1. Bối cảnh thế giới và trong nước

Năm 2024–2025, thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn địa chính trị, cạnh tranh chiến lược gia tăng và xu hướng “đa cực – phân mảnh”, kéo theo chủ nghĩa bảo hộ và suy giảm niềm tin toàn cầu. Các xung đột tại Ukraine, Trung Đông và cạnh tranh Mỹ – Trung tiếp tục diễn biến phức tạp; tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp (khoảng 3,2%–3,3%). Đồng thời, các chính sách thuế quan, xung đột lan rộng và thiên tai cực đoan gia tăng, tác động tiêu cực đến ổn định kinh tế và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước đã chủ động triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách nhằm giữ vững ổn định kinh tế - xã hội và tận dụng cơ hội phát triển; tập trung tinh gọn bộ máy, hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia; đồng thời thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần duy trì môi trường ổn định và nâng cao vị thế đất nước.

1.2. Về thị trường máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam năm 2025

Năm 2025, thị trường máy động lực và máy nông nghiệp tiếp tục phục hồi có chọn lọc, nhưng cạnh tranh cấu trúc gia tăng. Về phía cầu, tăng trưởng ổn định của khu vực nông, lâm, thủy sản (khoảng 3,7–3,8%) cùng xu hướng chuyển đổi sang sản xuất quy mô lớn, nông nghiệp công nghệ cao đã duy trì nhu cầu đầu tư thiết bị, đặc biệt tại các vùng trọng điểm như ĐBSCL và Tây Nguyên. Đồng thời, xu hướng cơ giới hóa theo “giải pháp đồng bộ theo vùng” ngày càng rõ nét, chuyển từ mua máy đơn lẻ sang hệ sinh thái thiết bị – dịch vụ – phụ tùng.

Về cạnh tranh, thị trường năm 2025 thể hiện rõ ba tầng cạnh tranh chính: sản phẩm Trung Quốc chiếm ưu thế về giá (chiếm tới ~70% ở một số vùng như Tây Nguyên), sản phẩm Nhật Bản chiếm lĩnh phân khúc chất lượng cao (khoảng 48% tại ĐBSCL), doanh nghiệp nội địa ở vị thế trung gian, chịu áp lực lớn về giá và công

nghệ. Yếu tố giá vẫn là rào cản lớn nhất khiến sản phẩm nội khó mở rộng thị phần, dù có lợi thế về mạng lưới và dịch vụ.

Ở góc độ cung, trong nước có nền tảng cơ khí nhất định nhưng hạn chế về công nghệ lõi, nghiên cứu và phát triển, quy mô sản xuất, dẫn đến chi phí cao và khả năng cạnh tranh thấp. Trong khi đó, xu hướng toàn cầu về điện khí hóa, tự động hóa và năng lượng sạch bắt đầu tác động đến phân khúc máy nông nghiệp quy mô nhỏ và trung bình, tạo áp lực chuyển đổi đối với động cơ diesel truyền thống.

Tổng thể, năm 2025 đặc trưng là giai đoạn “bản lề chuyển đổi”; thị trường tăng trưởng nhưng giá trị gia tăng tập trung vào phân khúc công suất lớn, giải pháp tích hợp và dịch vụ; đồng thời đòi hỏi doanh nghiệp nội địa phải tái cấu trúc theo hướng giảm giá thành, nâng cấp công nghệ và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều biến động, HĐQT đã quyết liệt kịp thời và linh hoạt trong công tác quản trị điều hành, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 thể hiện ở một số nội dung chính sau:

- Đối với Công ty mẹ: Duy trì hoạt động ổn định, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025; hiệu quả sản xuất công nghiệp được cải thiện, doanh thu tài chính duy trì ở mức cao, cơ cấu doanh thu chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng thương mại – dịch vụ, tăng tỷ trọng sản xuất công nghiệp, phù hợp định hướng đã đề ra. Trong bối cảnh thị trường biến động, Công ty mẹ đã điều hành linh hoạt, kiểm soát tốt rủi ro và tối ưu nguồn lực tài chính, qua đó đạt kết quả tích cực ở hai trụ cột sản xuất và tài chính, tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu trong hệ thống VEAM. Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH 2025/TH 2024	TH 2025/KH 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Tổng doanh thu	6.848,7	7.139,8	8.051,1	118%	113%
- Doanh thu thuần BH&CCDV	316,9	448,3	553,5	175%	123%
+ Sản xuất công nghiệp	302,8	425,7	549,9	182%	129%
+ Thương mại, dịch vụ	14,1	22,6	3,6	26%	16%
- Doanh thu tài chính	6.531,8	6.691,5	7.497,6	115%	112%
2. Lợi nhuận trước thuế	6.391,7	6.396,1	7.150,6	112%	112%
3. Lợi nhuận sau thuế	6.253,4	6.330,3	7.005,7	112%	111%

- Về các công ty con, công ty liên kết và kết quả kinh doanh hợp nhất:

Trên cơ sở hợp nhất, VEAM ghi nhận mức tăng trưởng về doanh thu, song lợi nhuận có xu hướng giảm nhẹ. Trong đó, doanh thu thuần BH&CCDV đạt 4.465 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024. Mặc dù doanh thu tài chính tăng, tuy nhiên phần lãi

trong các công ty liên doanh, liên kết giảm nhẹ đã tác động trực tiếp đến kết quả lợi nhuận chung.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
1. Doanh thu thuần về BH&CCDV	4.103	4.465	109%
2. Lợi nhuận gộp	625	685	110%
3. Doanh thu tài chính	857	930	109%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	6.729	6.630	99%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.431	7.219	97%

3. Hoạt động của HĐQT năm 2025

3.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/6/2025, việc chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 đạt 9.375,83 triệu đồng, tương ứng 107,5% kế hoạch, đảm bảo quy định pháp luật.

Thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3.2. Đánh giá hoạt động của HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT

3.2.1. Cơ cấu HĐQT

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (VEA) có quyền biểu quyết
1	Ông Ngô Khải Hoàn	Chủ tịch HĐQT	285.286.966	21,47%
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	TV HĐQT, TGD	225.896.000	17%
3	Bà Nguyễn Thị Hoa	TV HĐQT	199.320.000	15%
4	Bà Trần Thị Nguyệt	TV HĐQT		
5	Ông Nguyễn Tiến Vy	TV HĐQT độc lập		
6	Ông Ngô Quang Trung (là TV HĐQT từ 25.4.2025)	TV HĐQT	199.320.000	15%
7	Ông Phan Kim Khoa (Thôi là TV độc lập HĐQT từ 20.6.2025)	TV độc lập HĐQT		

3.2.2. Thống kê tham dự họp HĐQT của các thành viên HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Ngô Khải Hoàn	16/16	100%	
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	12/16	75%	Ủy quyền 04 buổi họp HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Hoa	16/16	100%	
4	Bà Trần Thị Nguyệt	10/16	62.5%	Ủy quyền 06 buổi họp HĐQT
5	Ông Nguyễn Tiến Vy	16/16	100%	
6	Ông Ngô Quang Trung (là TV HĐQT từ 25.4.2025)	12/13	92.3%	Bỏ nhiệm từ ngày 25/4/2025; Ủy quyền 01 buổi họp HĐQT
7	Ông Phan Kim Khoa	04/07	57%	Có đơn từ nhiệm từ ngày 01/4/2025

3.2.3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều lệ VEAM, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT VEAM Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Về cơ bản, HĐQT đã hoàn thành các quyền, nghĩa vụ theo Điều lệ, Luật doanh nghiệp và các nội dung công việc theo chương trình, kế hoạch công tác năm 2025. Kết quả hoạt động SXKD cho thấy HĐQT đã quyết liệt kịp thời và linh hoạt trong công tác quản trị điều hành, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Một số kết quả, hoạt động chủ đạo như sau:

- HĐQT chủ trì tổ chức thành công họp ĐHCĐ bất thường và thường niên năm 2025, bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật. ĐHCĐ bất thường ngày 25/4/2025 thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT; ĐHCĐ thường niên ngày 20/6/2025 thông qua các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền, trong đó có các báo cáo hoạt động, kết quả SXKD và nhiều tờ trình trọng yếu.

- HĐQT đã tổ chức 16 phiên họp, thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản với 146 Phiếu lấy ý kiến để thông qua các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền và ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản theo yêu cầu nhiệm vụ, theo đúng thẩm quyền, trình tự, cụ thể đã ban hành 217 Nghị quyết, 71 Quyết định và 23 Văn bản. Kế hoạch và kỳ vọng theo nghị quyết của ĐHCĐ cũng được HĐQT thường xuyên rà soát và đánh giá thảo luận trong phiên họp định kỳ của HĐQT, tùy thuộc vào tình hình thực tế của VEAM tại các thời điểm triển khai các Nghị quyết.

- Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Qua đó, HĐQT nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành giúp HĐQT có thể đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất.

- Đối với việc đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông và tăng cường sự tham gia hiệu quả và cân bằng lợi ích của các bên liên quan: HĐQT

đã thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các giao dịch nội bộ và bên có liên quan một cách hiệu quả, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định.

- Về công tác quản trị nội bộ, HĐQT đã trình ĐHCĐ thường niên thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VEAM. Đối với các công ty có vốn góp của VEAM, HĐQT đã xem xét, ban hành các Nghị quyết, Văn bản liên quan đến các dự thảo Điều lệ, quy chế của các Công ty con.

- Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm toán giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi nghiêm túc.

3.2.4. Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB)

HĐQT ban hành Nghị quyết số 153/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 10 năm 2024 kiện toàn nhân sự Tiểu ban tổ chức nhân sự, Tiểu ban kiểm toán, Tiểu ban chiến lược.

- Tiểu ban Tổ chức Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc cơ cấu tổ chức, chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc cho ý kiến chấp thuận của HĐQT. Trong năm 2025, Tiểu ban Tổ chức Nhân sự đã tham mưu HĐQT trong việc kiện toàn chức danh Thành viên HĐQT, xem xét đơn từ nhiệm của Thành viên độc lập HĐQT, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc và các công tác nhân sự khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

- Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM.

Các Tiểu ban cơ bản đã phát huy vai trò tham mưu HĐQT trong công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành đảm bảo tính khách quan, độc lập trong các quyết định của HĐQT.

- Hoạt động của Ban KTNB: là đơn vị trực thuộc HĐQT, các hoạt động của Ban KTNB trong năm 2025 bao gồm:

+ Thực hiện kiểm toán nội bộ tại các công ty con và đơn vị trực thuộc của VEAM theo kế hoạch kiểm toán nội bộ được HĐQT phê duyệt.

+ Thực hiện rà soát/đánh giá/kiểm tra kết quả thực hiện khuyến nghị của Ban tại các đơn vị được kiểm toán từ năm 2021 đến năm 2025 và tổng hợp tình hình thực hiện khuyến nghị của các đơn vị, báo cáo HĐQT định kỳ theo quý.

- Chỉ ra các phát hiện có tần suất xuất hiện cao trong các cuộc kiểm toán nhằm đưa ra cảnh báo giúp các đơn vị chủ động rà soát và đưa ra các biện pháp phòng tránh.

- Liên tục cập nhật, thu thập tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành để cập nhật danh mục rủi ro, rủi ro hàng đầu của Công ty mẹ và các công ty con, trình HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết về việc cập nhật danh

mục rủi ro, rủi ro hàng đầu và phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 đối với VEAM.

- Tự đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

- Ngoài các công việc nêu trên, Ban KTNB còn thực hiện chức năng tư vấn theo yêu cầu của HĐQT, tham gia các cuộc họp HĐQT.

3.3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Đối với việc đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông và tăng cường sự tham gia hiệu quả và cân bằng lợi ích của các bên liên quan: HĐQT đã thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các giao dịch nội bộ và bên có liên quan một cách hiệu quả, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định tại Quy chế công bố thông tin của VEAM. Các giao dịch này đã được VEAM báo cáo trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, đã công bố trên Website của VEAM.

3.4. Công tác đánh giá nhân sự

HĐQT đã tổ chức đánh giá, xếp loại năm 2025 đối với các chức danh thuộc thẩm quyền; đa số Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Văn phòng HĐQT và Ban KTNB hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ. Người Quản lý và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM đều được xếp loại từ “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

3.5. Kết quả giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban điều hành

3.5.1. Đánh giá chung

HĐQT đã thực hiện việc giám sát, đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và các Thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành SXKD và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ và quy định pháp luật có liên quan; kết quả cụ thể:

Trong năm 2025, mặc dù thị trường trong nước và quốc tế có nhiều thách thức, Công ty mẹ và các đơn vị thành viên VEAM đã nỗ lực tìm kiếm cơ hội, củng cố khách hàng và sản xuất; kết quả SXKD có nhiều cải thiện so với năm 2024. Kết quả SXKD năm 2025 đạt mức khả quan, nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch năm; cơ cấu sản phẩm tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, bám sát xu thế thị trường: Tổng giá trị sản xuất đạt 4.269 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024; doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất đạt 4.465 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024; kết quả lợi nhuận sau thuế đạt 97% so với năm 2024.

Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, cụ thể:

- Thực hiện các hoạt động của VEAM bám sát mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2025 trên cơ sở Điều lệ, Quy chế nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và pháp luật hiện hành.

- Định kỳ hàng quý lập báo cáo kết quả SXKD, tiến độ thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Trong quá trình hoạt động, kịp thời báo cáo và xin ý kiến HĐQT những vấn đề bất thường, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất phương án, giải pháp thực hiện, tạo cơ sở để HĐQT kịp thời xem xét chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện công tác GSTC trực tiếp, GSTC đặc biệt đối với các đơn vị có vốn góp VEAM, đưa ra giải pháp khắc phục các tồn tại, vướng mắc của đơn vị

- Định kỳ báo cáo, xây dựng kế hoạch hành động để phòng ngừa, khắc phục rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD và thực hiện các khuyến nghị của Ban KTNB.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động của VEAM.

3.5.2. Hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường, thương hiệu

Chủ động triển khai nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm; đẩy mạnh quảng bá sản phẩm mới nhằm mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Cập nhật catalogue, hoàn thiện video giới thiệu, nâng cấp website và xây dựng kế hoạch phát triển nhận diện thương hiệu VEAM.

Phối hợp các đơn vị rà soát, xây dựng quy chế, chính sách xúc tiến thương mại, đào tạo và kế hoạch hợp tác sản xuất cụ thể.

Tiểu ban hợp tác sản xuất tích cực làm việc với đối tác, tìm kiếm cơ hội hợp tác, mở rộng khách hàng và danh mục sản phẩm cho các đơn vị thành viên

3.5.3. Hoạt động trách nhiệm xã hội

Trong chiến lược phát triển bền vững, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương là yếu tố quan trọng được HĐQT và Ban điều hành VEAM đặt lên hàng đầu. Trong năm, VEAM tiếp tục triển khai hoàn thành chương trình từ thiện trao tặng Máy nông nghiệp cho đồng bào gặp khó khăn bởi thiên tai bão lũ tại địa bàn một số tỉnh Tây Bắc.

Bên cạnh đó, VEAM và các công ty con tiếp tục thực hiện đầy đủ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động, luôn tạo điều kiện cho các hoạt động của Công đoàn; nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực đã được Công đoàn triển khai.

Văn phòng Công ty mẹ và các công ty con tích cực tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ. VEAM đã tổ chức, chỉ đạo các công ty con và người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM rà soát, xây dựng giải pháp, kế hoạch, thực hiện đầu tư để kiện toàn hệ thống PCCC, hệ thống xử lý môi trường nhằm đáp ứng các quy định mới và phòng ngừa rủi ro.

3.5.4. Hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực khi toàn bộ các công ty con của VEAM đều hoạt động có hiệu quả; các chỉ tiêu sản xuất – tiêu thụ đều tăng so với năm 2024 và vượt kế hoạch. Nhóm DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMEKO tiếp tục là các đơn

vị chủ lực, đóng góp trên 80% doanh thu sản xuất công nghiệp; trong khi các đơn vị còn khó khăn như TAMAC, CKTHĐ và VCN đều đã có lãi, đặc biệt CKTHĐ ghi nhận lợi nhuận trở lại sau nhiều năm thua lỗ. Nhìn chung, các công ty con duy trì kết quả ổn định, kiểm soát tốt chi phí, nâng cao chất lượng và hiệu quả SXKD, qua đó tiếp tục là nền tảng quan trọng, đóng góp lợi nhuận và dòng tiền ổn định cho Công ty mẹ, tạo điều kiện thuận lợi triển khai kế hoạch sản xuất – đầu tư năm 2026.

Đối với các công ty liên doanh: năm 2025, thị trường ô tô Việt Nam duy trì ổn định, VAMA ghi nhận doanh số khoảng 295 nghìn xe, cơ cấu tiếp tục dịch chuyển theo hướng tăng xe nhập khẩu (CBU). Trong bối cảnh đó, các liên doanh của VEAM duy trì vị thế tích cực: TMV và FVL tăng trưởng, HVN giảm nhẹ; tổng thị phần đạt 49,9%, tăng 3 điểm %, trong đó TMV tiếp tục dẫn đầu thị trường. Tuy nhiên, thị trường xe máy có dấu hiệu bão hòa và chịu áp lực từ xe điện, ảnh hưởng đến nhu cầu linh kiện cơ khí của VEAM và các đơn vị liên quan.

Ở khối liên kết, hoạt động còn nhiều khó khăn: Chi nhánh MAC chưa đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp; Cơ khí An Giang suy giảm doanh thu, VEAM Tây Hồ ổn định nhưng dư địa tăng trưởng hạn chế. Một số đơn vị gặp khó khăn kéo dài như NAKYCO, Cơ khí Vinh tạm dừng sản xuất, doanh thu chủ yếu từ cho thuê tài sản; Matexim Hải Phòng thiếu vốn triển khai hoạt động. Nhìn chung, hiệu quả khối liên doanh – liên kết phân hóa rõ, tiềm ẩn rủi ro và cần tiếp tục cơ cấu, xử lý trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HĐQT

1. Định hướng vĩ mô và thị trường Máy động lực và Máy nông nghiệp năm 2026

1. 1. Định hướng vĩ mô

Về cơ hội:

Đầu năm 2026, thế giới bước vào giai đoạn tái cấu trúc với một số xu hướng nổi bật: công nghiệp sản xuất trở lại vị trí trung tâm; tự chủ công nghiệp trở thành yếu tố của an ninh kinh tế; chuỗi cung ứng toàn cầu được tái cấu trúc mạnh theo xu hướng “China+1”, ưu tiên các quốc gia có môi trường ổn định.

Các xu hướng này phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam, mở ra cơ hội cho công nghiệp chế tạo trong nước. Đây là điều kiện để VEAM tận dụng lợi thế hiện có và triển khai chiến lược phát triển dài hạn.

Về môi trường chính sách và sự chuyển mình của Việt Nam, một loạt nghị quyết, quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước đang tạo cơ hội tái cấu trúc và phát triển mới cho VEAM:

- Có điều kiện tái định vị thành Tập đoàn công nghiệp nền tảng, tham gia xây dựng hạ tầng công nghiệp lõi.

- Hưởng lợi từ chuyển đổi xanh, với cơ hội phát triển động cơ, máy nông nghiệp và ô tô tiết kiệm nhiên liệu, điện hóa.

- Chuyển sang tư duy tối ưu hóa vốn theo cơ chế thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước.

- Mở rộng liên kết công – tư, trong đó VEAM giữ vai trò nền tảng, phối hợp

với khu vực tư nhân để tạo động lực phát triển.

Về thách thức:

Thế giới năm 2026 được dự báo suy giảm tăng trưởng và rất bất định, thương mại thế giới bị méo bởi thuế quan và chính sách biến động; trong khi xung đột Trung Đông đầu tháng 4 năm 2026 làm chi phí năng lượng, logistics và đầu vào công nghiệp tăng mạnh.

Với Việt Nam, nền tảng vĩ mô khá tích cực nhưng áp lực chi phí đã tăng rõ. Theo Tổng cục Thống kê, công nghiệp năm 2025 tăng tốt; đầu 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 1 tăng mạnh theo năm, song chỉ số nhà quản trị mua hàng ngành sản xuất tháng 3 năm 2026 giảm còn 51,2, với chi phí đầu vào tăng nhanh nhất từ tháng 4 năm 2011 và thời gian giao hàng kéo dài mạnh. VEAM bước vào 2026 trong môi trường “có cầu nhưng biên lợi nhuận bị ép”; sang năm 2026, có các thách thức trọng yếu sau:

- Áp lực chi phí đầu vào và logistics tăng trở lại.
- Cạnh tranh giá rất khốc liệt từ hàng Trung Quốc và hàng nhập khẩu.
- Thị trường nội địa phục hồi nhưng phân hóa mạnh, đòi hỏi VEAM có cách bán hàng mới.
- Mảng ô tô tải chịu áp lực kép.
- Áp lực công nghệ và chuyển đổi sản phẩm
- Áp lực chuyển từ “gia công – lắp ráp” sang “thiết kế – làm chủ công nghệ”.
- Áp lực tái cơ cấu quản trị và hiệu quả vốn tăng mạnh.
- Cần đổi mới và tăng cường liên kết nội bộ để tạo lợi thế hệ sinh thái.
- Yêu cầu về chuyển đổi số, dữ liệu kỹ thuật và chuẩn ESG.
- Thu hút và phát huy được nhân lực chất lượng cao và lao động kỹ thuật.

1.2. Thị trường máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam năm 2026

Thị trường máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam năm 2026 được dự báo có xu hướng tăng, nhưng phân hóa mạnh.

Đối với máy nông nghiệp, dự báo năm 2026 tiếp tục tăng trưởng. Theo công ty tư vấn thị trường công nghiệp Mordor Intelligence, ước quy mô thị trường máy nông nghiệp Việt Nam tăng từ 564 triệu USD năm 2025 lên 601 triệu USD năm 2026; riêng thị trường máy kéo tăng từ 311 triệu USD lên 330 triệu USD trong cùng kỳ, cầu năm 2026 không chỉ đến từ nông hộ mua mới, mà ngày càng đến từ các tổ dịch vụ, hợp tác xã, đại lý cho thuê và các cụm sản xuất hàng hóa.

Về động lực cầu, dự báo năm 2026 được hỗ trợ bởi 4 yếu tố chính: Thứ nhất là thu nhập và dòng tiền nông nghiệp vẫn khá tốt; thứ hai là chương trình 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp đang thúc đẩy thay đổi phương thức canh tác, kéo theo nhu cầu máy làm đất, bom tưới, sấy, vận chuyển và dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ; thứ ba là thiếu lao động nông thôn tiếp tục là xu hướng cấu trúc, làm cơ giới hóa trở thành lựa chọn kinh tế hơn; thứ tư là hệ sinh thái thị trường đang mở hơn, thể hiện qua việc Việt Nam đăng cai AGRITECHNICA ASIA 2025, Việt Nam đang

được nhìn như một điểm tăng trưởng của cơ giới hóa nông nghiệp trong khu vực.

Với máy động lực, bức tranh 2026 không đồng đều giữa các dải công suất; thị trường có cầu, nhưng chủ yếu dịch lên nhóm công suất cao hơn, yêu cầu tốt hơn về độ bền, chi phí vận hành và tính sẵn có của phụ tùng.

Nhìn chung, thị trường máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam năm 2026 tăng trưởng có chọn lọc. Cầu thị trường tích cực, đặc biệt ở cơ giới hóa theo vùng, máy kéo, động lực công suất cao và mô hình dịch vụ; nhưng cạnh tranh giá, tiêu chuẩn công nghệ và áp lực chi phí đầu vào sẽ loại bỏ dần các mô hình kinh doanh cũ. Với VEAM, năm 2026 đòi hỏi củng cố việc giảm giá thành sâu, nâng công suất/độ bền ở phân khúc phù hợp, phát triển giải pháp trọn gói và tổ chức lại hệ sinh thái phân phối-dịch vụ.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị gay gắt và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, yêu cầu tăng trưởng hai con số hàng năm giai đoạn 2026–2030 và nâng cao hiệu quả, vai trò dẫn dắt của DNNN, HĐQT định hướng chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2026 và một số giải pháp chủ đạo như sau:

2.1. Dự kiến mục tiêu, kế hoạch năm 2026 của Công ty mẹ

- Doanh thu: 7.655,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 6.312,1 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH: 32%.

2.2. Dự kiến mục tiêu, kế hoạch năm 2026 Hợp nhất

- Doanh thu thuần BH&CCDV: 4.889,7 tỷ đồng.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

HĐQT xây dựng các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2026, trong đó các nhiệm vụ trọng tâm 2026 xác định như sau

- Về hoạt động SXKD và đầu tư: Tập trung chỉ đạo, giám sát hoàn thành kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT, bảo đảm tiến độ, hiệu quả và tuân thủ; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2026-2030, trong đó có định hướng dài hạn, xác định các mục tiêu và trụ cột chiến lược.

- Về việc xử lý tồn tại, vướng mắc: Chỉ đạo xử lý dứt điểm tồn kho, tháo gỡ vướng mắc xe Changan; đẩy mạnh thu hồi công nợ quá hạn; xử lý các khoản nợ rủi ro; giải quyết các dự án tồn đọng, vướng mắc tại Nhà máy sắt xộp Bắc Kạn và cơ cấu vốn tại Matexim.

- Về công tác tổ chức, quản trị và nhân lực: Chỉ đạo việc cập nhật Điều lệ, quy chế nội bộ theo Luật 68/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn; xây dựng, triển khai Đề án cơ cấu lại VEAM; hoàn thiện mô hình tổ chức, sắp xếp đơn vị; hoàn thiện hệ thống phân cấp, phân quyền; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Về công tác tài chính, kế toán và GSTC: Chỉ đạo việc triển khai công tác GSTC tại các công ty con; tăng cường GSTC đối với đơn vị yếu kém; chủ động xây

dựng phương án tái cơ cấu; phối hợp với Bộ Công Thương và đơn vị liên quan thực hiện quyết toán cổ phần hóa VEAM.

- Về công tác thể chế, kiểm soát nội bộ và tuân thủ: Chỉ đạo việc hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, trong đó ưu tiên quy chế đầu tư, tài chính, nhân sự; nâng cao hiệu quả KTNB, tăng cường phòng ngừa rủi ro và tuân thủ; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Về việc thực hiện quyền của cổ đông: Chỉ đạo, đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ, cung cấp thông tin minh bạch, trình các vấn đề quan trọng để cổ đông quyết định, triển khai nghị quyết và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền của HĐQT.

Trên cơ sở các nhiệm vụ nêu trên, HĐQT xây dựng một số giải pháp và chỉ đạo Ban điều hành, Người quản lý và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM triển khai như sau:

- Chủ động cập nhật, lồng ghép các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào chiến lược và kế hoạch phát triển của VEAM.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát việc thực hiện; gắn trách nhiệm người đứng đầu và Người quản lý và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM với kết quả SXKD, hiệu quả sử dụng vốn và xử lý tồn tại.

- Rà soát, nâng cao hiệu lực các nghị quyết, quyết định của HĐQT; kịp thời điều chỉnh phù hợp thực tiễn.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị; nâng cao hiệu quả KTNB, GSTC và kiểm soát rủi ro.

- Triển khai các chương trình, dự án, đề án phát triển gắn với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và mục tiêu tăng trưởng.

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị và vai trò Người Quản lý và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM.

- Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong toàn hệ thống.

- Chủ động đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện triển khai chiến lược VEAM.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
KẾ HOẠCH NĂM 2026
(Thay thế Báo cáo ngày 25/5/2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông VEAM

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung công ty cổ phần

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM).

- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, phường Tây Hồ, Hà Nội (toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân).

- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809

- Website: www.veamcorp.com

- Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp: 0100103866, đăng kí thay đổi lần thứ 11 ngày 01/7/2024.

- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp được thành lập ngày 12/5/1990.

- Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

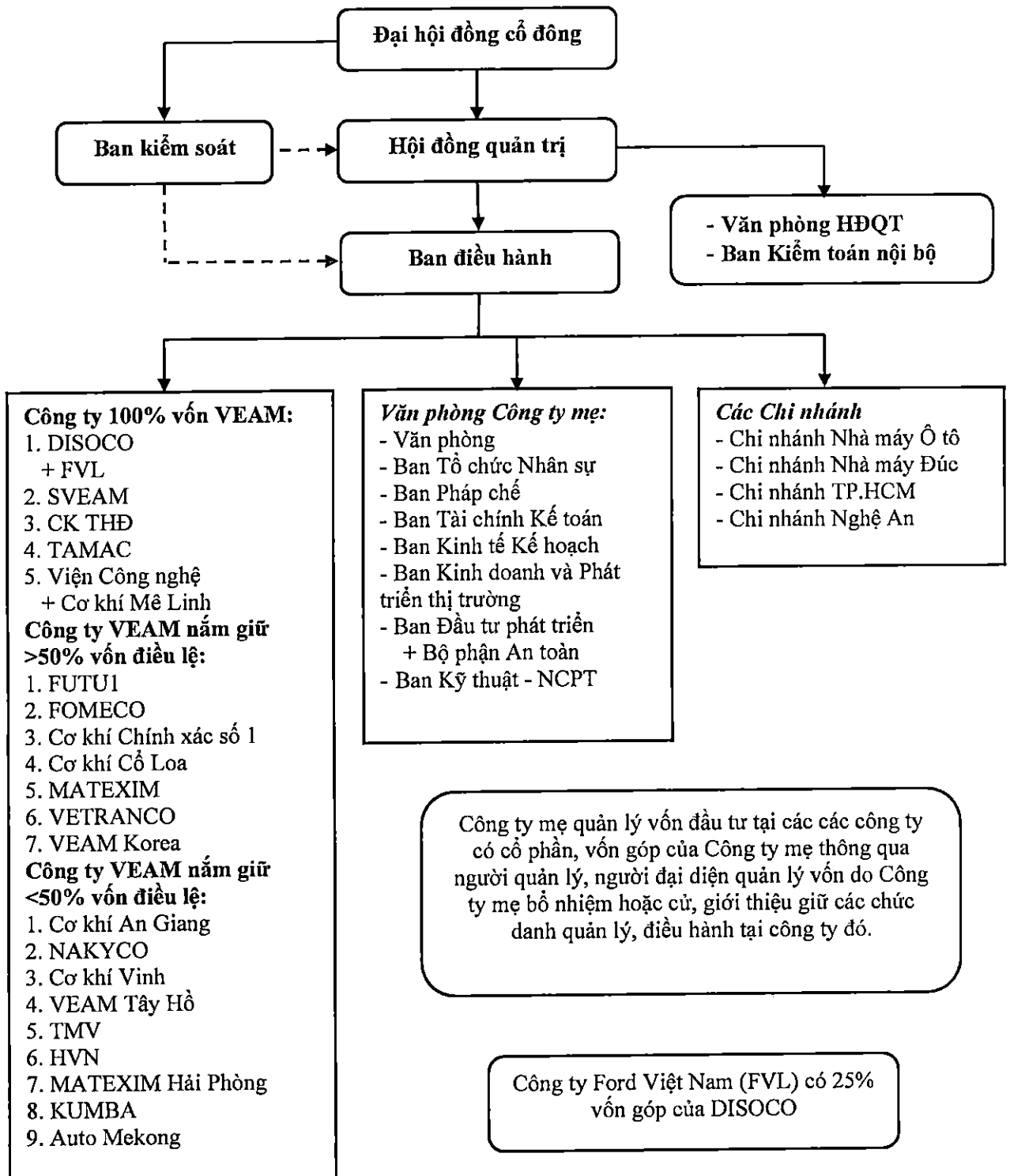
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc kim loại; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác hoạt động trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm Văn phòng VEAM và các chi nhánh. Trong đó Chi nhánh Nhà máy Ô tô (VM) và Chi nhánh Nhà máy Đức (VF) là các đơn vị hạch toán độc lập, được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh.

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình năm 2025

- Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng; xu hướng bảo hộ thương mại tiếp tục lan rộng tại Mỹ và EU; xung đột quân sự tại một số khu vực vẫn kéo dài và tiềm ẩn nguy cơ lan rộng. Trung Quốc tiếp tục chịu áp lực lớn từ thị trường bất động sản và tiêu dùng nội địa, song vẫn duy trì vai trò trung tâm của chuỗi cung ứng khu vực. Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh, tạo ra cả cơ hội và thách thức cho các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam.

- Trong nước, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, tăng trưởng GDP đạt mức khá; lạm phát được kiểm soát, đầu tư công được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy các ngành sản xuất - chế biến - chế tạo. Cả hệ thống chính trị đã dành nhiều thời gian, nguồn lực cho việc tiếp tục kiện toàn bộ máy nhà nước, sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo môi trường thuận lợi hơn cho hoạt động của doanh nghiệp. Chính phủ tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ giảm thuế VAT đến hết năm 2025, qua đó kích cầu tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi.

2. Một số yếu tố ảnh hưởng đối với VEAM

2.1. Thuận lợi

- Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và mở rộng các dự án FDI tạo cơ hội cho các đơn vị của VEAM cung cấp linh kiện, phụ tùng, nhất là trong các mảng công nghiệp hỗ trợ.

- Các liên doanh TMV, FVL, HVN tiếp tục duy trì thị phần cao trên thị trường ô tô và xe máy, đóng góp ổn định vào nguồn thu tài chính của VEAM.

- Một số thị trường xuất khẩu phụ trợ của VEAM như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan duy trì nhu cầu ổn định.

- Chính sách giảm thuế VAT, thúc đẩy đầu tư công và tiêu dùng nội địa giúp thị trường ô tô, xe thương mại và máy nông nghiệp có cơ hội phục hồi vào cuối năm 2025.

2.2. Khó khăn

- Thị trường quốc tế biến động mạnh, chi phí nguyên liệu và logistics tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất cơ khí, đúc và gia công.

- Cạnh tranh trong nước gay gắt về thị trường ô tô xe máy, đặc biệt là dòng xe điện và ô tô giá rẻ nhập khẩu tiếp tục gây áp lực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh tại các liên doanh của VEAM.

- Một số sản phẩm truyền thống của VEAM (máy xay xát, ru lô cao su, vòng bi...) tiếp tục mất lợi thế cạnh tranh.

- Công tác xử lý dự án đầu tư tồn tại từ nhiều năm về trước gặp nhiều vướng mắc gây chậm tiến độ, công nợ kéo dài tại một số đơn vị thành viên vẫn phức tạp.

- Áp lực đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn môi trường, chế độ tiền lương và yêu cầu nâng cao năng lực quản trị đặt ra đòi hỏi lớn, trong khi nguồn lực tài chính và nhân sự chất lượng cao tại một số đơn vị còn hạn chế.

- Thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến phức tạp, bất thường hơn cả về tần suất và cường độ. Các đợt mưa lớn, ngập úng, sạt lở tại nhiều tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và miền Bắc. Bão lũ và thời tiết cực đoan cũng làm giảm nhu cầu đối với nhiều sản phẩm cơ khí - máy nông nghiệp, đặc biệt tại các thị trường miền Trung và Tây Nam Bộ, nơi chiếm tỷ trọng tiêu thụ lớn các sản phẩm của VEAM.

3. Kết quả hoạt động năm 2025

3.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH 2025/TH 2024	TH 2025/KH 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Tổng doanh thu	6.848,7	7.139,8	8.051,1	118%	113%
- Doanh thu thuần BH&CCDV	316,9	448,3	553,5	175%	123%
+ Sản xuất công nghiệp	302,8	425,7	549,9	182%	129%
+ Thương mại, dịch vụ	14,1	22,6	3,6	26%	16%
- Doanh thu tài chính	6.531,8	6.691,5	7.497,6	115%	112%
2. Lợi nhuận trước thuế	6.391,7	6.396,1	7.150,6	112%	112%
3. Lợi nhuận sau thuế	6.253,4	6.330,3	7.005,7	112%	111%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Hoạt động sản xuất công nghiệp được thực hiện bởi các Chi nhánh Nhà máy Đúc và Nhà máy Ô tô.

- Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ được thực hiện bởi Văn phòng Công ty mẹ và Chi nhánh Nghệ An.

- Hoạt động đầu tư tài chính bao gồm các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính ngắn hạn.

- Công ty mẹ tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu chính được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Hiệu quả sản xuất công nghiệp tăng, doanh thu tài chính duy trì ở mức cao; cơ cấu doanh thu có sự thay đổi theo hướng giảm tỷ trọng thương mại - dịch vụ, tăng tỷ trọng sản xuất công nghiệp, phù hợp định hướng đã đề ra trong năm 2025:

+ Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng mạnh trở lại chủ yếu nhờ vào sản lượng tiêu thụ ô tô tại VM, bao gồm cả hoạt động sản xuất mới cũng như tiêu thụ xe tồn.

+ Do Công ty mẹ chủ trương tạm dừng hoạt động kinh doanh vật tư, ưu tiên tập trung tiêu thụ xe tải Changan và máy kéo ISEKI tồn kho nên doanh thu thương mại, dịch vụ đạt khá thấp.

+ Doanh thu tài chính tăng 15% so với năm 2024 và vượt 12% kế hoạch năm nhờ hiệu quả từ HVN và việc Công ty mẹ tối ưu dòng tiền, tối đa hóa doanh thu tiền gửi.

+ Lợi nhuận sau thuế hoàn thành vượt 12% mục tiêu được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2025. Kết quả này đã phản ánh hiệu quả từ việc tối ưu hóa nguồn vốn và danh mục đầu tư tài chính của Công ty mẹ.

- Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, kết quả năm 2025 cho thấy Công ty mẹ đã điều hành linh hoạt, kiểm soát tốt rủi ro và tối ưu hóa hoạt động tài chính, đồng thời từng bước giải quyết các vấn đề tồn đọng để nâng cao hiệu quả bền vững. Hoạt động SXKD của Công ty mẹ đã bám sát định hướng điều hành, đạt kết quả khả quan ở hai trụ cột: sản xuất công nghiệp và tài chính. Công ty mẹ tiếp tục thể hiện vai trò đầu tàu, vừa trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vừa quản lý vốn đầu tư và kết nối các đơn vị thành viên.

3.2. Kết quả SXKD của các công ty con

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH 2025/TH 2024	TH 2025/KH 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	3.067,9	3.002,4	3.132,3	102%	104%
2. Doanh thu thuần BH&CCDV	3.991,4	3.891,3	4.067,2	102%	105%
+ SX công nghiệp	3.532,1	3.491,4	3.631,0	103%	104%
+ Thương mại	459,3	399,9	436,2	95%	109%
3. Lợi nhuận trước thuế	651,3	377,3	652,0	100%	173%

- Năm 2025 là năm đặc biệt khi tất cả các Công ty con đều hoạt động có hiệu quả (không có đơn vị lỗ), các chỉ tiêu sản xuất - tiêu thụ chung đều tăng so với năm 2024 và vượt kế hoạch năm.

- Nhóm 4 công ty DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMEKO tiếp tục là những công ty có doanh thu lớn, đóng góp khoảng trên 80% doanh thu SXCN của VEAM. Nhóm 3 công ty TAMAC, CK THĐ và VCN thường xuyên nằm trong khu vực khó khăn đều đã có lãi, đặc biệt công ty CK THĐ đã có lãi trở lại sau nhiều năm liên tiếp thua lỗ gần đây.

- Các Công ty con của VEAM đạt kết quả khá tích cực và ổn định, đa số các đơn vị đã nỗ lực kiểm soát chi phí, cải thiện chất lượng và nâng hiệu quả

HÀ 2025/1/21

SXKD. Kết quả của khối Công ty con tiếp tục là nền tảng quan trọng trong sự phát triển chung của VEAM, góp phần đóng góp lợi nhuận và dòng tiền ổn định cho Công ty mẹ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các kế hoạch sản xuất - đầu tư năm 2026.

3.3. Hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Ô tô	Tiêu thụ		Thị phần 2025	So sánh
	2024	2025		
Toyota	68.128	74.206	23,7%	109%
+ CKD	27.874	25.212	14,1%	90%
+ CBU	40.254	48.994	36,5%	122%
Ford	42.175	50.450	16,1%	120%
+ CKD	27.422	33.919	18,9%	124%
+ CBU	14.753	16.531	12,3%	112%
Honda	28.267	28.719	9,2%	102%
+ CKD	15.380	15.235	8,5%	99%
+ CBU	12.887	13.484	10,1%	105%
VAMA	295.979	313.336		106%
+ CKD	172.730	179.198		104%
+ CBU	123.249	134.138		109%
Xe máy Honda	2.147.025	2.241.085		104%

(Số liệu tiêu thụ ô tô là số bán lẻ; Thị phần chỉ tính xe trong VAMA)

- Năm 2025, thị trường ô tô Việt Nam nhìn chung vẫn duy trì tăng trưởng với tổng lượng tiêu thụ của khối VAMA đạt 313.336 xe, tăng 6% so với năm trước. Cơ cấu thị trường tiếp tục có sự dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng xe nhập khẩu (CBU). Trong bối cảnh đó, các liên doanh TMV, HVN và FVL vẫn duy trì được sự tăng trưởng so với năm 2024. Tổng thị phần ba liên doanh của VEAM chiếm 49,0% doanh số VAMA, tăng 2,2% thị phần so với năm 2024, TMV tiếp tục dẫn đầu thị phần ô tô trong nước.

- Dù HVN vẫn duy trì vị trí dẫn đầu, thị trường xe máy truyền thống có xu hướng bão hòa, đồng thời sự gia tăng nhanh của xe máy điện tiếp tục gây áp lực giảm sản lượng xe xăng trong trung hạn, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu linh kiện cơ khí của các doanh nghiệp nội địa, trong đó có VEAM và một số công ty con.

- Hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto (CN MAC): Hiện tại CN MAC không đủ điều kiện để sản xuất, lắp ráp ô tô; VEAM tiếp tục phối hợp với Chi nhánh MAC để giải quyết các vấn đề tồn tại liên quan.

- Công ty CK An Giang có doanh thu sụt giảm nhẹ, hiệu quả đạt được chủ yếu vẫn đến từ hoạt động đầu tư liên doanh. VEAM Tây Hồ hoạt động ổn định tuy nhiên không có nhiều dư địa để tăng trưởng.

- Các công ty liên kết còn lại đều ở trong hoàn cảnh khó khăn, doanh thu chủ yếu đến từ việc cho thuê kho bãi, nhà xưởng: (i) Công ty NAKYCO và CK Vinh tạm dừng hoạt động, không phát sinh doanh thu từ các hoạt động sản xuất; (ii) Matexim HP thiếu nguồn vốn nên không thể thực hiện các phương án kinh doanh.

3.4. Một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
A. Công ty mẹ			
1. Doanh thu thuần về BH&CCDV	316,9	553,5	175%
2. Lợi nhuận gộp	26,3	34,3	130%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	8,3%	6,2%	
3. Doanh thu tài chính	6.531,8	7.497,6	115%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.253,4	7.005,7	112%
5. Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	47,1%	52,7%	
B. Hợp nhất			
1. Doanh thu thuần về BH&CCDV	4.103,4	4.465,5	109%
2. Lợi nhuận gộp	625,7	685,7	110%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	15,2%	15,4%	
3. Doanh thu tài chính	857,6	930,9	109%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	6.729,7	6.630,1	99%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.431,7	7.219,4	97%
6. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	7.361,2	7.148,5	97%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	5.412	5.380	99%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Đối với Công ty mẹ, tất cả các chỉ tiêu đều tăng so với năm 2024, đặc biệt doanh thu bán hàng tăng cao nhờ việc đẩy mạnh tiêu thụ xe sản xuất mới cũng như xe tồn kho lâu năm tại VM. Hoạt động đầu tư tài chính tiếp tục duy trì hiệu quả ở mức cao nhờ sự tăng trưởng của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết có vốn góp VEAM, đóng góp lớn vào kết quả lợi nhuận.

- Trên cơ sở hợp nhất, VEAM ghi nhận mức tăng trưởng về doanh thu, song lợi nhuận có xu hướng giảm. Trong đó, doanh thu thuần BH&CCDV đạt 4.465,5 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024 đồng thời đã hoàn thành mục tiêu được Chủ sở hữu giao (Công văn số 2993/BCT-KHTC ngày 25/4/2025 của Bộ Công Thương). Mặc dù doanh thu tài chính tăng, tuy nhiên phân lãi trong các công ty liên doanh, liên kết giảm đã tác động trực tiếp đến kết quả lợi nhuận chung.

4. Tình hình thị trường và sản phẩm năm 2025

4.1. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu

TT	Sản phẩm	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		TH 2025 so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024	KH 2025
1	2	3	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1	Động cơ các loại	Cái	11.246	11.950	12.176	108%	102%
2	Máy kéo	Cái	454	458	501	110%	109%
3	Máy xay xát	Cái	964	1.100	1.040	108%	95%
4	Máy phát điện	Cái	39	30	30	77%	100%
5	Vòng bi	Tr.V	12,3	11,3	10,8	88%	96%
6	Hộp số	Hộp	11.498	13.950	13.436	117%	96%
7	Máy thổi khí	Cái	-	160	-		
8	Bơm nước	Cái	465	1.150	692	149%	60%
9	Ru lô cao su	Cặp	101.258	83.790	80.194	79%	96%
10	Máy cắt lúa	Cái	175	150	333	190%	222%
11	Phụ tùng máy động lực	Tỷ đ	337,8	377,4	430,8	128%	114%
12	Phụ tùng xe máy	Tỷ đ	1.710,2	1.681,8	1.680,1	98%	100%
13	Phụ tùng ô tô	Tỷ đ	2,3	30,0	36,5	1.587%	122%
14	Ô tô	Cái	212	856	1.515	715%	177%

- Mạng máy nông nghiệp thể hiện sự ổn định ở sản phẩm truyền thống như động cơ, máy kéo, đồng thời xuất hiện tín hiệu bứt phá từ sản phẩm máy cắt lúa. Ngược lại, nhiều sản phẩm khác đang gặp khó khăn, thậm chí mất dần chỗ đứng trên thị trường. Điều này đặt ra yêu cầu VEAM cần cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung vào sản phẩm có nhu cầu cao, gắn với xu thế cơ giới hóa nông nghiệp hiện đại.

- Mạng sản phẩm phụ trợ tiếp tục duy trì tính ổn định cao và đóng vai trò đảm bảo doanh thu bền vững cho VEAM. Cả 3 nhóm sản phẩm phụ tùng đều đạt kế hoạch trở lên, điểm nhấn lớn nhất là sự tăng trưởng trở lại của phụ tùng ô tô, mở ra tiềm năng chiến lược. Ngược lại, vòng bi và một số linh kiện cơ khí truyền thống đang mất dần lợi thế cạnh tranh.

- Sản phẩm ô tô tăng trưởng mạnh trở lại cả ở hoạt động sản xuất mới cũng như việc tiêu thụ xe tồn. Mặc dù sản lượng vẫn còn thấp so với năng lực nhưng kết quả năm 2025 vẫn là tiền đề để thúc đẩy mảng sản phẩm này tăng trưởng cao hơn nữa trong giai đoạn 2026 - 2030. Đây vẫn là sản phẩm chiến lược của VEAM, nếu có những kế hoạch dài hạn trong tương lai sẽ mở ra nhiều cơ hội để phát triển thêm các sản phẩm phụ trợ kèm theo.

4.2. Cơ cấu sản phẩm theo ngành

Đơn vị tính: tỷ đồng

Loại sản phẩm	Thực hiện 2024	Năm 2025		TH 2025 so với	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024	KH 2025
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
Máy NN & sản phẩm khác	1.684,0	1.529,7	1.622,3	96%	106%
Công nghiệp hỗ trợ	2.254,7	2.299,2	2.327,4	103%	101%
Ô tô	98,4	215,7	320,1	325%	148%
Tổng	4.037,1	4.044,6	4.269,8	106%	106%

- Cơ cấu sản phẩm theo ngành của VEAM cho thấy bức tranh vừa có tính ổn định, vừa phản ánh sự dịch chuyển chiến lược:

+ Máy nông nghiệp tiếp tục là nền tảng truyền thống, tuy nhiên không còn giữ được tốc độ tăng trưởng, nhiều sản phẩm đã bước vào giai đoạn bão hòa và sụt giảm.

+ Công nghiệp hỗ trợ khẳng định vai trò trụ cột ổn định, đóng góp lớn nhất vào tổng doanh thu, với triển vọng mở rộng mạnh hơn nhờ sự phục hồi của phụ tùng ô tô.

+ Ô tô tăng trưởng mạnh mẽ nhờ lượng lớn xe tồn kho đầu giá thành công, bên cạnh đó nhiều dòng xe mới đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

- Cơ cấu sản phẩm đang dịch chuyển dần sang công nghiệp hỗ trợ và ô tô, cấu trúc danh mục có tín hiệu chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có thị trường lớn và khả năng tăng trưởng cao - phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của ngành cơ khí. Để xu hướng này thực sự bền vững, VEAM sẽ tiếp tục cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, gắn với nhu cầu thị trường và xu thế hội nhập quốc tế.

4.3. Sản phẩm xuất khẩu

TT	Sản phẩm	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		TH 2025 so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024	KH 2025
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1	Động cơ các loại	Cái	1.726	3.100	3.146	182%	101%
2	Máy xay xát	Cái	243	360	240	99%	67%
3	Ru lô cao su	Cặp	44.355	46.648	45.816	103%	98%
*	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.\$	40,7	40,6	41,3	101%	102%

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 41,3 triệu USD, tăng 1% so với năm 2024, vượt 2% kế hoạch năm 2025, trong đó vẫn tăng trưởng chủ yếu ở mảng xuất khẩu phụ trợ. Bối cảnh quốc tế với xung đột địa chính trị, chính sách bảo hộ thương mại của Mỹ và sự cạnh tranh quyết liệt từ Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan đã tạo ra áp lực lớn cho khả năng mở rộng thị trường của VEAM.

- Các thị trường xuất khẩu phụ trợ chính như Mỹ, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản... và xuất khẩu vào các khu chế xuất đều có tăng trưởng. Một số thị trường xuất khẩu máy nông nghiệp như Myanmar, Malaysia, Indonesia, Philippines... gặp nhiều khó khăn do sức mua giảm sút cũng như bất ổn chính trị.

- Các đơn vị đóng góp nhiều cho giá trị xuất khẩu gồm: FOMECO (18,6 triệu USD), DISOCO (7,9 triệu USD), SVEAM (5,6 triệu USD), FUTU1 (4,6 triệu USD), VF (2,2 triệu USD), CK THĐ (1,7 triệu USD), CKCL (0,6 triệu USD).

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Dự báo tình hình năm 2026

1.1. Thuận lợi

- Kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng tích cực, tiếp tục nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng cao của khu vực nhờ chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, các gói hỗ trợ cho SXKD và giải ngân mạnh đầu tư công. Điều này tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp cơ khí phát triển, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất linh kiện, máy động lực và sản phẩm phục vụ nông nghiệp.

- Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Quốc hội đã thông qua một số chỉ tiêu cụ thể như: GDP phần đầu từ 10% trở lên; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,96%. Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển công nghiệp nền tảng, trong đó có cơ khí chế tạo.

- Hệ thống các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP...) tiếp tục mở ra cơ hội lớn cho xuất khẩu; giúp VEAM tiếp cận các thị trường rộng hơn với thuế suất ưu đãi, đồng thời thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất linh kiện, phụ tùng cơ khí.

- Xu hướng tiêu dùng và dịch chuyển chuỗi cung ứng tại khu vực tạo thêm cơ hội để VEAM mở rộng thị trường linh kiện, phụ tùng, đặc biệt đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực ô tô - xe máy đang có nhu cầu tăng về nội địa hóa sản phẩm.

1.2. Khó khăn

- Thị trường quốc tế còn nhiều biến động: xung đột địa chính trị kéo dài (Nga - Ukraine, Trung Đông); Chi phí logistics, vận tải quốc tế duy trì ở mức cao, tạo áp lực lớn lên giá thành sản phẩm xuất khẩu; Các rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và quy định về môi trường của nhiều quốc gia tiếp tục siết chặt, đòi hỏi sản phẩm phải cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng liên tục; Cạnh tranh từ các nhà sản xuất lớn tại Trung Quốc, Ấn Độ và Thái Lan ngày càng quyết liệt, đặc biệt ở nhóm động cơ và máy nông nghiệp.

- Thị trường tiêu thụ máy nông nghiệp, máy xay xát và một số sản phẩm truyền thống vẫn thu hẹp; việc phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm nhập khẩu giá rẻ và sự mở rộng thị trường của các doanh nghiệp FDI tiếp tục gây sức ép lên giá bán và thị phần của VEAM. Thị trường xe máy có xu hướng chuyển dịch sang xe điện, gây sức ép trực tiếp lên HVN và các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng của VEAM, đòi hỏi các đơn vị phải sẵn sàng chuyển đổi về sản phẩm và công nghệ.

- Một số tồn tại, vướng mắc của giai đoạn trước đây vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm, đặc biệt là công nợ quá hạn (trong đó bao gồm công nợ hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên). Mặc dù đã đầu tư giá thành công lượng lớn ô tô tồn kho lâu năm, việc xử lý hàng tồn kho tại Công ty mẹ cùng một số công ty con vẫn còn cần thêm nhiều thời gian để xử lý dứt điểm.

- Các công ty con là công ty cổ phần muốn cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty mẹ vẫn rất khó khăn do cần phải đánh giá, phân tích và đề xuất phương án phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, bám sát định hướng phát triển tổng thể của VEAM.

2. Mục tiêu kế hoạch Công ty mẹ và Hợp nhất

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh (%)	
				TH 2025/KH 2025	KH 2026/TH 2025
1	2	3	4	5=3/2	6=4/3
A. Công ty mẹ					
1. Tổng doanh thu	7.139,8	8.051,1	7.655,4	113%	95%
- Doanh thu thuần BH & CCDV	448,3	553,5	913,4	123%	165%
+ Sản xuất công nghiệp	425,7	549,9	889,1	129%	162%
+ Thương mại, dịch vụ	22,6	3,6	24,3	16%	675%
- Doanh thu tài chính	6.691,5	7.497,6	6.742,0	112%	90%
2. Lợi nhuận trước thuế	6.396,1	7.150,6	6.418,5	112%	90%
3. Lợi nhuận sau thuế	6.330,3	7.005,7	6.312,1	111%	90%
4. Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)		35%	32%		
5. Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)		35%	32%		
B. Hợp nhất					
1. Doanh thu thuần BH & CCDV	4.411,2	4.465,5	4.889,7	101%	110%

(Doanh thu thuần BH & CCDV hợp nhất xây dựng trên cơ sở bám sát các mục tiêu chung của Chính phủ và định hướng tăng trưởng của Chủ sở hữu Bộ Công Thương)

- Năm 2026, Công ty mẹ đặt mục tiêu tiếp tục duy trì ổn định SXKD, đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính, đồng thời tăng cường vai trò điều phối, giám

sát và hỗ trợ các đơn vị thành viên. Kế hoạch năm được xây dựng theo hướng nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm ô tô, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng quản trị và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục đặt kế hoạch tăng trưởng ở mức cao với mục tiêu đẩy mạnh một số dòng xe mới cũng như bàn giao lượng xe tồn kho đã đấu giá thành công theo yêu cầu hợp đồng. Hoạt động kinh doanh thương mại chủ trương tập trung tiêu thụ xe Changan và máy kéo ISEKI tồn kho, Công ty mẹ tiếp tục tạm dừng hoạt động kinh doanh vật tư.

- Doanh thu tài chính dự kiến giảm mạnh do giảm hiệu quả đầu tư tài chính dài hạn, trong đó: (i) HVN giảm sản lượng vì xu hướng dịch chuyển sang xe máy điện; (ii) TMV đang xem xét giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư.

- Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế dự kiến giảm 10% so với năm 2025 chủ yếu do giảm doanh thu tài chính từ các công ty liên doanh.

- Một số nhiệm vụ trọng tâm khác của Công ty mẹ trong năm 2026:

+ Xây dựng phương án tiêu thụ tồn kho xe ô tô Changan, xe ô tô VEAM (còn lại) và máy nông nghiệp cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại liên quan đến khâu bán hàng.

+ Chủ động hoàn thiện để sẵn sàng bàn giao đối với những xe đã đấu giá thành công theo quy định trong hợp đồng. VM tiếp tục tìm đối tác hợp tác gia công để tận dụng, khai thác năng lực xưởng dập, dây chuyền sơn, hàn...; tìm kiếm và hợp tác với các đối tác về việc sản xuất kinh doanh theo đơn đặt hàng; tập trung nguồn lực phát triển các dòng xe mới phù hợp nhu cầu thị trường như xe ben ForLand, Van V2, C35, xe tải điện..., bám sát kế hoạch đưa xe ra thị trường, đảm bảo tiến độ và hiệu quả về doanh thu - lợi nhuận.

+ VF tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng để giảm rủi ro, phụ thuộc vào sự biến động của thị trường; tập trung vào sản phẩm có giá trị gia tăng cao (lựa chọn các dòng phôi gang có yêu cầu kỹ thuật cao, độ phức tạp lớn, phục vụ ngành công nghiệp đòi hỏi chất lượng cao); tăng cường hoạt động hợp tác sản xuất, xác định nhu cầu sản phẩm đúc trên thị trường hướng tới mục tiêu hình thành chuỗi liên kết: Nhà máy cung cấp phôi - Đơn vị cơ khí gia công, cung cấp bán thành phẩm - Khách hàng.

+ Tìm kiếm cơ hội tham gia vào các lĩnh vực mới: công nghiệp đường sắt, công nghiệp năng lượng, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,...

3. Mục tiêu kế hoạch chung của Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

- Năm 2026, VEAM (bao gồm Công ty mẹ và các đơn vị thành viên) phấn đấu duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Theo đó, VEAM đặt mục tiêu giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 3.860,0 tỷ đồng, tổng doanh thu đạt trên

5.200,0 tỷ đồng, trong đó doanh thu sản xuất công nghiệp ước đạt khoảng 4.740,0 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt khoảng 41,0 triệu USD.

- Bên cạnh các chỉ tiêu về quy mô, VEAM xác định nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, duy trì ổn định tài chính là mục tiêu xuyên suốt. Tổng công ty tiếp tục tập trung củng cố hoạt động sản xuất công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; phát huy hiệu quả các liên doanh, liên kết; đồng thời từng bước tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng phù hợp với xu thế phát triển của ngành và yêu cầu chuyển đổi xanh.

- Trên cơ sở bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, VEAM sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt, phấn đấu nâng cao tốc độ tăng trưởng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển chung của nền kinh tế.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chung năm 2026 nêu trên chỉ nhằm đánh giá cũng như định hướng cho hoạt động của VEAM một cách toàn diện và không phải là các chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

- Về đầu tư, năm 2026 là năm bản lề của VEAM triển khai kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026-2030, trong đó phấn đấu tăng trưởng hàng năm đạt trên hai con số. Để đạt được điều đó, VEAM xác định tăng cường đầu tư phát triển là điều kiện then chốt; việc đầu tư sẽ được đẩy mạnh từ Công ty mẹ tới các công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Trước mắt, VEAM đang phối hợp với TMV triển khai các thủ tục đầu tư dự án nâng cao công suất, bổ sung sản phẩm mới và nâng cao năng lực cạnh tranh, với tổng mức đầu tư giai đoạn 2026-2029 khoảng 260 triệu USD từ nguồn lợi nhuận giữ lại.

4. Một số giải pháp thực hiện

4.1. Về công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch khắc phục các tồn tại, vướng mắc nhằm hoàn thành mục tiêu quyết toán cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cổ phần hóa và tái cơ cấu; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung phát sinh, bảo đảm quá trình thực hiện đúng quy định của pháp luật.

c) Hoàn thiện và trình phê duyệt Đề án tái cơ cấu VEAM, trong đó tập trung thoái vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM hoạt động không hiệu quả hoặc không phù hợp với định hướng phát triển dài hạn; từng bước khắc phục tình trạng sở hữu chéo giữa các đơn vị có vốn góp của VEAM; tập trung nguồn lực vào các công ty có ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược của Tổng công ty.

d) Đẩy mạnh tái cơ cấu cơ cấu sản phẩm theo hướng tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi gồm máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô và phụ tùng ô tô; từng bước thu hẹp, chấm dứt các lĩnh vực hoạt động kém hiệu quả.

4.2. Về công tác kinh doanh và phát triển thị trường

a) Tổ chức thực hiện thường xuyên công tác nghiên cứu thị trường; tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành; tập trung xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm mới nhằm mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động marketing; tăng cường quảng bá sản phẩm thông qua các nền tảng số và kênh thương mại điện tử.

c) Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết về khách hàng, xu hướng thị trường và cơ hội kinh doanh mới, bảo đảm khai thác hiệu quả năng lực của từng đơn vị.

d) Chủ động tìm kiếm, thúc đẩy hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước có uy tín, trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển và năng lực của các đơn vị thành viên.

4.3. Công tác hợp tác sản xuất

a) Rà soát, xây dựng và triển khai quy chế, chính sách về quảng cáo, xúc tiến thương mại, đào tạo.

b) Khuyến khích các chi nhánh và đơn vị thành viên trao đổi, tiêu thụ chéo sản phẩm, tận dụng thế mạnh thị trường tại từng khu vực, qua đó mở rộng thị phần chung của VEAM.

c) Định hướng hình thành các chuỗi cung ứng sản phẩm nội bộ khép kín, từ vật liệu - linh kiện - bán thành phẩm đến sản phẩm hoàn chỉnh, nhằm giảm chi phí trung gian và nâng cao giá trị gia tăng.

d) Nâng cao chất lượng hợp tác về công nghệ, kỹ thuật giữa các đơn vị; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, quản lý chất lượng và đổi mới quy trình.

e) Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, từng bước tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

4.4. Về công tác đầu tư

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho các dự án gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cũng như Chỉ thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

b) Tập trung đầu tư trang thiết bị, dây chuyền công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng khả năng chế tạo các sản phẩm công nghệ

cao, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và vị thế thương hiệu VEAM.

c) Rà soát, xây dựng lộ trình và giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong công tác quyết toán đầu tư và triển khai dự án tại một số đơn vị có vốn góp của VEAM, bảo đảm tiến độ và tuân thủ quy định hiện hành.

4.5. Về công tác tài chính, thu hồi công nợ

a) Tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, giám sát tài chính đối với các công ty con, công ty liên kết; xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể để khắc phục các hạn chế, tồn tại đã được chỉ ra trong các báo cáo giám sát tài chính, đặc biệt tập trung đối với các đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt.

b) Tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ; áp dụng đồng bộ các biện pháp xử lý, trong đó có tái cơ cấu hoạt động của các công ty con nhằm tạo nguồn trả nợ hoặc khôi phục sản xuất kinh doanh để thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

c) Đối với các khoản công nợ kéo dài, thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hồi công nợ và giảm thiểu rủi ro tài chính.

4.6. Về công tác tổ chức, nhân sự

a) Tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển cán bộ năm 2026 của Văn phòng Công ty mẹ.

b) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tế của Công ty mẹ và các đơn vị, tập trung vào nâng cao năng lực quản trị, chuyên môn, kỹ năng và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số.

c) Tiếp tục kiện toàn nhân sự Ban điều hành và trưởng các Ban chức năng của VEAM.

4.7. Các công tác khác

a) Trên cơ sở đánh giá toàn diện hoạt động SXKD giai đoạn 2021 - 2025, triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 gắn liền với đề án tái cơ cấu VEAM.

b) Tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng các hệ thống phần mềm để tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị.

c) Tăng cường áp dụng Kaizen, 5S trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thường xuyên phổ biến, tuyên truyền kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động. Thực hiện các đề xuất cải tiến đã phát hiện trong các kỳ đánh giá nội bộ và bên ngoài (Thanh tra, kiểm tra, đánh giá chứng nhận ISO...).

d) Tăng cường công tác an sinh xã hội cũng như hưởng ứng các hoạt động cần thiết do Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành phát động và tổ chức.



đ) Tích cực tham gia vào các lĩnh vực mới: công nghiệp đường sắt, công nghiệp năng lượng, đổi mới sang tạo...; Tiến hành triển khai áp dụng chuyển đổi số, xây dựng các hệ thống phần mềm để tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị.

e) Kiến nghị Bộ Công Thương chỉ đạo, hỗ trợ VEAM giải quyết một số vấn đề khó khăn, vướng mắc về:

- Các quy chế quy định liên quan đến quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Các vướng mắc về quyết toán cổ phần hóa và điều chỉnh vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM


- Các khó khăn vướng mắc đối với dự án đầu tư từ nhiều năm trước đây, hỗ trợ di dời của SVEAM và dự án đầu tư nâng cao năng lực của TMV.


- Việc tổ chức bán đấu giá các hàng hóa tồn kho lâu năm tại VEAM (xe tải Changan, máy kéo ISEKI, máy cấy lúa ISEKI, gầu xúc...).

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT, KTKH.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Hoàng Giang

Số: 410 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025
và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20/6/2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/6/2025;

Căn cứ Văn bản số 3944/BCT-TCCB ngày 02/6/2025 của Bộ Công Thương về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 và Kế hoạch lương năm 2025 của VEAM - CTCP;

Căn cứ Văn bản số 4065/BCT-CN ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc chấp thuận kế hoạch và các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VEAM;

Căn cứ Văn bản số 3898/BCT-TCCB ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2025 và Kế hoạch lương năm 2026 của VEAM-CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của HĐQT về việc thông qua Bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

Xét báo cáo số 94/BC-TGD ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tổng Giám đốc về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025; Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Người đại diện vốn nhà nước của Bộ Công Thương tại VEAM, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Người lao động Công ty mẹ.

Hội đồng quản trị VEAM (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

I. QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2025

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, VEAM thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao thực tế đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

Chức danh	Đơn vị	Lương và thù lao năm 2025		So sánh
		Kế hoạch	Thực hiện	
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	8.722.560.000	9.375.833.739	107,5%

Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và

Ban kiểm soát tăng 7,5% so với kế hoạch, phù hợp mức lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2026

1. Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 7.929.600.000 đồng, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 tham khảo NĐ 248 và Quy chế 44 của VEAM	
			Mức tiền lương, thù lao (tr.đ/ng/tháng)	Tổng Quỹ tiền lương, thù lao (đồng)
1	2	3	4	5=4*3*12T
I	Hội đồng quản trị	7		6.014.400.000
	- Chủ tịch HĐQT là người đại diện vốn	1	140	1.680.000.000
	- TV HĐQT chuyên trách là người đại diện vốn	2	98	2.352.000.000
	- TV HĐQT không chuyên trách	2	19,6	470.400.000
	- TV độc lập HĐQT	2	63	1.512.000.000
II	Ban Kiểm soát	3		1.915.200.000
	- Trưởng Ban kiểm soát	1	84	1.008.000.000
	- KSV chuyên trách	1	63	756.000.000
	- KSV không chuyên trách	1	12,6	151.200.000
	Tổng cộng (I+II)	10		7.929.600.000

2. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện (khoản 1 Điều 5 Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2026, VEAM sẽ trích lập bổ sung quỹ tiền lương, thù lao theo đúng quy định.

3. Hội đồng quản trị VEAM quyết định chi trả tiền lương, thù lao tối đa của từng chức danh theo quy định hiện hành và quy chế/quy định của VEAM. Nếu có sự thay đổi về số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao sẽ được thay đổi tương ứng.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 360/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của HĐQT về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP HĐQT, TCNS.



Ngô Khải Hoàn

Số: 411 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025 về việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4065/BCT-CN ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc chấp thuận kế hoạch và các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VEAM;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của HĐQT về việc thông qua Bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất của VEAM cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Xét Tờ trình số 79/TTr-TGD ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Tổng Giám đốc về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm trước	7.460.969
2	Lợi nhuận sau thuế năm nay	7.005.725.411.399
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm nay (3=1+2)	7.005.732.872.368
a	Phân phối lợi nhuận	7.003.154.470.810
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Người lao động	40.242.470.810

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
	- Chia cổ tức (5.240 đồng/cổ phiếu) (*)	6.962.912.000.000
b	Số lẻ sau khi phân phối (3b = 3 - 3a)	2.578.401.558
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo (4 = 3b)	2.578.401.558

Trong đó: (*) Cổ tức được chi trả bằng tiền.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 359/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT, VP HĐQT, TCKT.



Ngô Khải Hoàn

Số: 412 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025.

Sau khi tiến hành rà soát Điều lệ VEAM, để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các điều kiện của VEAM và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VEAM, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 3 Điều 2 thành: “*Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.*” (tên địa danh theo địa giới hành chính hiện hành của Việt Nam).

2. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của VEAM tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ:

TT	Tên ngành	Mã ngành Điều lệ VEAM	Mã ngành theo QĐ 36/2025/QĐ-TTg	Nội dung sửa đổi
1	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	4661	4661
2	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513	Không còn mã ngành 4513	4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa). 4790 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ.)
3	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	9531 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác)	9531 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác)
4	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	Không còn mã ngành 4530	4662 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác); 4782 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);
5	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy; Bán lẻ mô tô, xe máy; Đại lý mô tô, xe máy	4541	Không còn mã ngành 4541	4663 : Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; 4781 : Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác. 4783 : Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.
6	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	9532 (Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy)	9532 (Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy)
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	4663 (Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy) 4783 (Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4663 (Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy) 4783 (Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)
8	Sản xuất máy luyện kim	2823	2823 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim)	Cập nhật tên ngành 2823 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim)
9	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	3311 (Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn)	Cập nhật tên ngành 3311 (Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn)

TT	Tên ngành	Mã ngành Điều lệ VEAM	Mã ngành theo QĐ 36/2025/QĐ-TTg	Nội dung sửa đổi
10	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	3312 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị)	Cập nhật tên ngành 3312 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị)
11	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	3313 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học)	Cập nhật tên ngành 3313 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học)
12	Sửa chữa thiết bị điện	3314	3314 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện)	Cập nhật tên ngành 3314 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện)
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	7499 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu)	7499 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu)
14	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722	0729	Cập nhật mã ngành 0729
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác	4662	4672	Cập nhật mã ngành
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	5510 (Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự)	Cập nhật tên ngành 5510 (Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự)
17	Dịch vụ phục vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630	5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống)	Cập nhật tên ngành 5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống)
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn hóa chất công	4669	Bỏ mã ngành 4669	Thay thế mã ngành tương tự: 4679: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.



TT	Tên ngành	Mã ngành Điều lệ VEAM	Mã ngành theo QĐ 36/2025/QĐ-TTg	Nội dung sửa đổi
	nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: hạt, bột, bột nhão; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm)			
19	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác. Sản xuất xe có động cơ	2910	2910 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác)	Cập nhật lại tên ngành 2910 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác)
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn xi măng (bao gồm cả xi măng đen và xi măng trắng)	4663	4673	Cập nhật mã ngành 4673
21	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	4671	Cập nhật mã ngành 4671
22	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512	4781 (Bán lẻ ô tô con và xe có động cơ khác)	Cập nhật mã ngành và tên ngành 4781 (Bán lẻ ô tô con và xe có động cơ khác)
23	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn bất động sản	6820	Bỏ mã ngành 6820	Thay thế bằng mã ngành tương tự: 6821: Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản 6829: Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.
24	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe Chi tiết: Sản xuất đầu máy xe lửa, toa xe và chi tiết, phụ tùng cho xe có động cơ, rơ moóc;	3020	3020	Cập nhật lại tên ngành Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray

TT	Tên ngành	Mã ngành Điều lệ VEAM	Mã ngành theo QĐ 36/2025/QĐ-TTg	Nội dung sửa đổi
25	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, xe máy và xe có động cơ khác). <i>Chi tiết: Sửa chữa đầu máy xe lửa, toa xe. Sửa chữa xe có động cơ, rơ moóc – Sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ tàu, thuyền.</i>	3315	3315	<i>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: Sửa chữa đầu máy xe lửa, toa xe.</i>
26	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641	4641	Cập nhật lại tên ngành <i>Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép</i>
27	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732	2732	Đã được Bộ Công Thương đồng ý tại 02 Văn bản:
28	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733	2733	- VB 3946/BCT-TCCB ngày 02/6/2025. - VB 10232/BCT-CN ngày 26/12/2025.
29	Quảng cáo	7310	7310	

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 362/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Khải Hoàn

